Cửa hàng quần áo bán một số loại sản phẩm, mỗi loại được chia thành hai loại: loại 1 và loại 2 với giá bán khác nhau.

Loại sản phẩm được mô tả gồm:

* Mã loại: 2 chữ cái
* Tên sản phẩm
* Đơn giá loại 1
* Đơn giá loại 2

Mỗi hóa đơn mua hàng sẽ có 2 thông tin:

* Mã hóa đơn, ban đầu chỉ có 3 ký tự
  + Hai ký tự đầu tương ứng với mã loại
  + Tiếp theo là chữ số 1 hoặc 2 cho biết loại sản phẩm

Khi nhập dữ liệu, mã hóa đơn được bổ sung dấu gạch ngang và thứ tự hóa đơn, tính từ 001.

* Số lượng mua

Hãy lập bảng tính tiền phải trả cho mỗi hóa đơn, biết rằng hóa đơn có thể có giảm giá tính theo quy tắc sau:

- Nếu số lượng >= 150 thì Giảm giá = 50% \* Thành tiền

- Nếu số lượng >= 100 thì Giảm giá = 30% \* Thành tiền

- Nếu số lượng >= 50 thì Giảm giá = 15% \* Thành tiền

**Input:**Có 2 file dữ liệu đều ở dạng file văn bản.

**File DATA1.in**

Dòng đầu ghi số loại sản phẩm. Thông tin về loại sản phẩm ghi trên 4 dòng gồm: mã, tên, giá loại 1, giá loại 2.

**File DATA2.in**

Dòng đầu ghi số lượng hóa đơn. Mỗi hóa đơn chỉ có 1 dòng ghi mã hóa đơn ban đầu (3 ký tự) và số lượng mua.

**Output**

Ghi ra danh sách hóa đơn theo đúng thứ tự nhập gồm các thông tin:

* Mã hóa đơn (đầy đủ)
* Tên sản phẩm
* Số tiền giảm giá
* Số tiền phải trả

**Ví dụ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Input** | **Output** |
| **DATA1.in**  2  AT  Ao thun  80000  45000  QJ  Quan Jean  220000  125000    **DATA2.in**  2  AT1 95  QJ2 105 | AT1-001 Ao thun 1140000 6460000  QJ2-002 Quan Jean 3937500 9187500 |